

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2020/HNGĐ – ST
Ngày: 18 - 6 - 2020
V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tuyên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lý Hồng Hạnh**
2. Ông **Lê Hoàng Long**
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí** – Thư ký Tòa án.

Hôm nay, ngày 18 tháng 6 năm 2020. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019, Về việc: “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị E**, sinh năm 1973. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Khúc Văn T**, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Con chung của ông T và bà E cần triệu tập:

Khúc Thị Cát T, sinh ngày 01/01/2006 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị E yêu cầu được ly hôn với ông Khúc Văn T, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Khúc Thị Cát T mà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị E trình bày: Tôi và ông T chung sống như vợ chồng vào năm 2005 có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T vào năm 2010. Sau khi thành hôn về chung sống tại ấp T, xã T. Đã ly thân với ông T từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do ông T ghen tuông vô cớ, rượu chè về đánh đập tôi, xác định chung sống với ông T không còn hạnh phúc. Trong quá trình chung sống tôi và ông T có 01 con chung tên Khúc Thị Cát T, sinh ngày 01/01/2006 do ông T đang nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi và ông T không thiếu nợ ai cũng như không ai thiếu nợ chúng tôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Khúc Văn T nữa nên xin ly hôn với ông Khúc Văn T.

Về con chung: Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Khúc Thị Cát T mà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Phía bị đơn là ông Khúc Văn T không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị E.

Ông T trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà E về thời điểm chung sống, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, con chung, người đang trực tiếp nuôi con, thời điểm ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do bà E có người đàn ông khác, không tiếp tục chung sống với ông. Ngoài ra không còn mâu thuẫn nào khác.

Nay ông không đồng ý ly hôn với bà E mà xin được đoàn tụ với bà E.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà E không thiếu nợ ai cũng như không ai thiếu nợ ông, bà.

Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Khúc Thị Cát Tiên mà không yêu cầu bà E phải cấp dưỡng nuôi con.

Khúc Thị Cát T trình bày: Là con chung của cha Khúc Văn T và mẹ là Nguyễn Thị E, cha mẹ ly hôn có nguyện vọng được trực tiếp sống chung với cha là Khúc Văn T mà không yêu cầu mẹ phải cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị E và ông Khúc Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai nên được xE là hôn nhân hợp pháp.

[2] Bà E yêu cầu ly hôn với ông T, ông T không đồng ý ly hôn nhưng trong khoảng thời gian ly thân không tự hàn gắn đoàn tụ được với bà E. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng của bà E và ông T đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà E, không chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của ông T. Cho bà Nguyễn Thị E ly hôn với ông Khúc Văn T là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] **Về tài sản chung:** Bà E và ông T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] **Về nợ chung:** Bà E và ông T thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] **Về con chung:** Khúc Thị Cát T đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được trực tiếp chung sống với cha nên cần giao Khúc Thị Cát T cho ông Khúc Văn T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] **Về án phí:** Cần buộc bà Nguyễn Thị E chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị E. Cho bà Nguyễn Thị E và ông Khúc Văn T được ly hôn với nhau.

Về tài sản chung: Bà E và ông T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà E và ông T thống nhất không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về con chung: Giao Khúc Thị Cát T, sinh ngày 01/01/2006 cho ông Khúc Văn T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, bà Nguyễn Thị E không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị E được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị E chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 015385 ngày 13/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên